TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2026/QĐCNTTLH	*Tuyên Quang, ngày 14 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Phạm Đình H và bà Phùng Thị Thu H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hôn nhân và gia đình nộp tại Toà án ngày 05 tháng 12 năm 2025 của ông Phạm Đình H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Phạm Đình H, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Bà Phùng Thị Thu H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Đình H và bà Phùng Thị Thu H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã T, tỉnh Tuyên Quang), cấp ngày 11 tháng 10 năm 1992 cho bà Phùng Thị Thu H và ông Phạm Đình H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Các đương sự đều xác định có 02 con chung, cháu Phạm Thanh D, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1993 và cháu Phạm Ngọc U, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2004. Các con chung đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập. Các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết về phần nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự xác định tự thoả thuận về tài sản chung, không có vay nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND KV2-Tuyên Quang;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền